TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2023/HS-ST Ngày: 16-02-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Nguyễn Xuân Thỏa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

H V T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1988 tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú:Tổ dân phố H, thị trấn Ch, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Diệp Thị L; có vợ Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 20/12/2022 đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1958; Hộ khẩu và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh V, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dungvụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2020, H V T tự khai nhận chuyển nhượng diện tích đất 150m^2 của anh Ng V Ch, sinh năm 1983 ở cùng tổ dân phố với giá 1.700.000.000đ nhưng T mới trả được cho anh Chung số tiền 1.000.000.000đ, còn nợ lại 700.000.000đ nên anh Chung chưa làm thủ tục chuyển nhượng sang tên diện tích đất trên cho T. Khoảng tháng 12/2021, T sử dụng tài khoản Facebook của T có tên "Tmilo" đăng nhập sẵn trên điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax của T và tìm kiếm trang "làm giấy tờ" thì thấy nổi lên rất nhiều trang, T đã nhắn tin cho một trang Facebook để làm giả GCNQSDĐ (T không nhớ cụ thể trang nào). Trang Facebook này yêu cầu T cung cấp

họ tên, địa chỉ, số căn cước công dân và các thông tin liên quan đến thửa đất, đồng thời yêu cầu T phải trả số tiền 3.000.000đ, T đồng ý. T vào trang Facebook mua bán bất động sản Vĩnh Phúc và chụp thông tin của GCNQSDĐ thửa đất số 213, tờ bản đồ số 44. Sau đó, T cung cấp thông tin họ tên, địa chỉ, số căn cước công dân của T, ảnh chụp thông tin thửa đất mà T chụp trên trang Facebook mua bán bất động sản cho trang Facebook làm giấy tờ giả. Sau đó một thời gian (T không nhớ cụ thể) có người giao hàng chuyển GCNQSDĐ giả cho T và T phải trả số tiền 3.000.000đ (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người giao hàng). Trên GCNQSDĐ này thể hiện các thông tin đúng như T cung cấp, cụ thể: Giấy chứng nhận số CY921365, số vào sổ CS03979 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/6/2021, đứng tên ông H V T, thửa đất số 213, tờ bản đồ 44, địa chỉ: tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 80,4m^2. Sau khi nhận được GCNQSDĐ giả, T cất vào tủ tại nhà. Đến ngày 10/8/2022, do vào đầu năm học mới, T muốn chuyển hộ khẩu cho con về thị trấn Hợp Châu để tiện việc học hành nên đã cầm GCNQSDĐ giả này đến Văn phòng công chứng Hoàng Kim ở tổ dân phố Đồi Cao, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo do ông Đ V Th, sinh năm 1958 ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên là Trưởng văn phòng để công chứng thì bị ông Thông phát hiện GCNQSDĐ của T có dấu hiệu làm giả nên ông Thông đã trình báo Công an thị trấn Hợp Châu đến làm việc và thu giữ GCNQSDĐ của T, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tài liệu: Tại bản kết luận giám định số: 3286/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*1. Hình dấu tròn có nội dung "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, TỈNH VĨNH PHÚC, SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" dưới mục "TUQ.GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

2. Chữ ký mang tên Phan Xuân Khung dưới mục "TUQ.GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của ông Phan Xuân Khung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra".

Quá trình điều tra xác định thửa đất số 213, tờ bản đồ số 44 tại tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo đã được cấp GCNQSDĐ cho ông Lưu Văn Biên, sinh năm 1988 ở thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, GCNQSDĐ số DC4568000, số vào sổ CS03979, ngày cấp 30/6/2021. Hiện nay, ông Biên vẫn đang quản lý, sử dụng diện tích đất này, chưa chuyển nhượng cho ai cũng không tranh chấp với ai.

Căn cứ kết luận giám định và kết quả điều tra xác định GCNQSDĐ của T là tài

liệu giả.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSTĐ ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố H V T về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H V T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H V T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng: Đối với 01 GCNQSDĐ là tài liệu giả chứng minh hành vi phạm tội, đánh số bút lục lưu giữ trong hồ sơ vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H V T đã khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, hay khiếu nại gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo có con nhỏ bị bệnh khuyết tật bẩm sinh và có mẹ già cần phải chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án được thể hiện. Khoảng tháng 12/2021, H V T đã đặt trên mạng làm giả 01 GCNQSDĐ số CY921365, số vào sổ CS03979 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/6/2021, đứng tên ông H V T, thửa đất số 213, tờ bản đồ 44, địa chỉ: tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 80,4m^2, mục đích để chuyển khẩu cho gia đình về thị trấn Hợp Châu để tiện việc sinh hoạt và học hành của con nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo H V T đã phạm vào tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ

luật hình sự. Cụ thể nội dung điều luật được quy định như sau: *"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu ...của cơ quan, tổ chức... thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ từ 06 tháng đến 02 năm..."*.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa H V T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, mục đích làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của T chỉ để nhập khẩu cho vợ, con về thị trấn Hợp Châu huyện Tam Đảo cho tiện học tập và sinh hoạt, không có ý thức mục đích để chiếm đoạt tài sản; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ của bị cáo sinh năm 2015 bị mắc bệnh khuyết tật vận động bẩm sinh từ nhỏ, cần phải chăm sóc chữa trị đặc biệt, bị cáo là lao động chính nuôi con ăn học, mẹ già yếu cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo H V T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan nhà nướctrong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hìnhsự nhận thức rõ hành vi của mình là sai nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân những người có tài sản được pháp luật bảo vệ công nhận hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người dân tộc Sán Dìu, học đến lớp 9/12 nên nhận thức về pháp luật hạn chế, trước khi thực hiện tội phạm bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, có nhân thân và hoàn cảnh như bị cáo, như quan điểm đề nghị của đại diện Việm kiểm sát huyện Tam Đảo là phù hợp nhưng vẫn đảm

bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tạo điều kiện cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện,sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích thu lời bất chính không có mục đích chiếm đoạt tài sản và không gây thiệt hại, bị cáo có hoàn cảnh phải nuôi mẹ già và con nhỏ bị khuyết tật bẩm sinh nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY921365, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS03979 Sở tài nguyên tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/6/2021, đứng tên ông H V T, thửa đất số 213, tờ bản đồ 44, địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 80,4m^2 là tài liệu giả được đánh số bút lục và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax mà T đã sử dụng để liên hệ làm giả GCNQSDĐ, T khai khoảng tháng 01/2022, T đã làm rơi ở thành phố Vĩnh Yên, không nhớ cụ thể ở vị trí nào do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng trực tiếp làm giả GCNQSDĐ, và người giao giấy GCNQSDĐ cho T. Quá trình điều tra, T không nhớ cụ thể tên, trang Facebook nào, ai giao hàng, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra.

Đối với việc giao dịch mua bán thửa đất H V T khai mua bán với Ng V Ch là giao dịch dân sự, anh Chung không thừa nhận việc mua bán với T, hơn nữa việc làm giả tài liệu của T không liên quan đến việc mua bán T khai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H V T phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo H V T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2023).Giao bị cáo H V T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY921365, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS03979 Sở tài nguyên tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30/6/2021, đứng tên ông H V T, thửa đất số 213, tờ bản đồ 44, địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 80,4m^2 là tài liệu giả được đánh số bút lục và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo H V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn)* đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-VKSND huyện Tam Đảo;
-Công an huyện Tam Đảo;
-Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
-UBND thị trấn Hợp Châu;
-Bị cáo;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hồng Quý